TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ	*Định Hoá, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thâm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Phạm Đức Tuế.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 55; 56, 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vị phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố HS, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố HS, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lý Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Thị H thống nhất xác định có hai con chung là Trần Lý Kim Chi, sinh ngày 15/6/2001 và Trần Anh Tùng, sinh ngày 05/8/2006. Ly hôn anh Trần Văn T và chị Lý Thị H thống nhất thỏa thuận để chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Anh Tùng, sinh ngày 05/8/2006 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Con chung Trần Lý Kim Chi, sinh ngày 15/6/2001 đã trưởng thành, lao động tự túc được. Ly hôn anh Trần Văn T và chị Lý Thị H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng anh Trần Văn T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Anh Tùng, sinh ngày 05/8/2006 với mức 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Thị H thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Lý Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Trần Văn T và chị Lý Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004488 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Trần Văn T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã Trung Hội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thiện Hoàng